

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUÂN KHU 4

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 18 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm (HĐXX) gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1//Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm quân nhân: + 2// Phùng Duy Phong.

+ 1// Nguyễn Văn Thắng.

Thư ký phiên tòa: 2/ Nguyễn Trọng Đức – Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 43 tham gia phiên tòa: 1// Nguyễn Thành Luân và 3/ Phạm Hiếu Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2025 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 20/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 20/01/2025 đối với bị cáo:

Hà Thúc Tr; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/11/1967 tại huyện ND, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký tạm trú phường HCN, quận HC, thành phố Đà Nẵng; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1/ QNCN, Nhân viên thống kê kiêm thủ quỹ, Ban sản xuất kinh tế, Phòng HC, BCHQS tỉnh Quảng Bình; Trình độ học vấn lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Thúc C1 và bà Phan Thị T1; Có vợ là Đàm Thị H1 và 02 con đều đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giam từ ngày 01/8/1997 đến ngày 30/8/1997. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Bị hại: BCHQS tỉnh Quảng Bình, người đại diện theo pháp luật 4// Đoàn Sinh H, Chỉ huy trưởng; Người được ủy quyền 3// Lê Thanh M, CTT QP, BCHQS tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đàm Thị H1, sinh ngày 15/8/1971; Nơi đăng ký tạm trú phường HCN, quận HC, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

- Những người làm chứng: Ông Nguyễn Vinh V2, sinh ngày 25/8/1947; Nơi cư trú thôn PL2, xã QP, huyện QT, tỉnh Quảng Bình và Trương Quang S sinh ngày 06/6/1949; Nơi cư trú thôn TL, xã MH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1992 Hà Thúc Tr, sinh ngày 13/11/1967 là 1/ QNCN, Nhân viên thống kê kiêm thủ quỹ, Ban sản xuất kinh tế, Phòng HC, BCHQS tỉnh Quảng Bình có chức năng, nhiệm vụ là lập hồ sơ thu chi quỹ tiền mặt và nhập quỹ khi có nguồn thu của Ban sản xuất kinh tế và chi tiêu các hoạt động của Ban khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong khoảng thời gian từ tháng 12/1995 đến tháng 02/1997 Hà Thúc Tr đã nhận tiền và chi tiền của các đơn vị đã ký kết hợp đồng với Ban sản xuất kinh tế, BCHQS tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

Từ tháng 10/1996 đến tháng 02/1997 Công ty truyền tải điện 2, Tổng Công ty điện lực Việt Nam đã thanh toán tiền thuê bảo vệ đường dây 500KV của hợp đồng số 15/96/TTĐ2/P7 ngày 01/01/1996 cho BCHQS tỉnh Quảng Bình với tổng số tiền 162.300.000 (Một trăm sáu mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng) và Hà Thúc Tr đã chi số tiền 134.866.500 (Một trăm ba mươi tư triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) còn lại là 27.433.500 (Hai mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm đồng).

Ngày 19/9/1996 Ban Quản lý Dự án thủy lợi thanh toán tiền hợp đồng số 685/HĐKT ngày 04/7/1996 về việc thực hiện rà phá bom mìn khu vực Hồ chứa AM cho BCHQS tỉnh Quảng Bình tổng số tiền 41.100.000 (Bốn mươi một triệu, một trăm nghìn đồng) và Hà Thúc Tr đã chi số tiền 37.070.000 (Ba mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng) còn lại là 4.030.000 (Bốn triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Năm 1996 anh Phan Văn C là Nhân viên xí nghiệp xây dựng số 5 đã 02 (Hai) lần thanh toán tiền nhiên liệu và thực phẩm cho BCHQS tỉnh Quảng Bình qua Hà Thúc Tr tổng số tiền 8.053.600 (Tám triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm đồng).

Vào ngày 18/12/1995 và 05/10/1996 anh Lê Hồng P đã thanh toán tiền nợ cho BCHQS tỉnh Quảng Bình qua Hà Thúc Tr số tiền 3.000.000 (Ba triệu đồng).

Năm 1996 Hà Thúc Tr nhận tiền lương từ tài chính cơ quan BCHQS tỉnh Quảng Bình tổng số tiền 7.797.770 (Bảy triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng), theo kế hoạch của Ban sản xuất kinh tế thì tiền lương của các thành viên trong Ban nộp lại cho Ban tài chính, BCHQS tỉnh Quảng Bình để nhập vào quỹ vốn là 7.132.000 (Bảy triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng) số tiền còn lại trong quỹ tiền mặt của Ban sản xuất kinh tế là 665.770 (Sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng).

Sau khi nhận tiền từ các tổ chức, cá nhân thì Hà Thúc Tr đã nhập vào quỹ tiền mặt của Ban sản xuất kinh tế, BCHQS tỉnh Quảng Bình và cập nhật vào nhật ký chi tiêu theo các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, số tiền còn lại là 43.182.870 (Bốn mươi ba triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi đồng), tuy nhiên đến khoảng tháng 3/1997 Hà Thúc Tr đã tự ý chiếm đoạt số tiền này. Ngoài ra ngày 02/5/1997 mặc dù đã bị đình chỉ công tác nhưng Hà Thúc Tr vẫn đến Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Quảng Bình rút số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng) tiền thanh toán hợp đồng bảo vệ đường dây 500 KV tháng 3/1997 của Công ty truyền tải điện Quảng Bình và nộp lại cho BCHQS tỉnh Quảng Bình số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) còn lại 10.000.000 (Mười triệu đồng) sử dụng tiêu xài cá nhân.

Hành vi của Hà Thúc Tr đã bị phát hiện thông qua Kết luận thanh tra số 584/KL-TT ngày 07/6/1997 của BCHQS tỉnh Quảng Bình và sau đó chuyển cho Ban điều tra hình sự BCHQS tỉnh Quảng Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam thời hạn 04 (Bốn) tháng bắt đầu từ ngày 01/8/1997 nhưng đến ngày 30/8/1997 bị can bỏ trốn và đến ngày 08/9/1997 Ban điều tra hình sự BCHQS tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định truy nã Hà Thúc Tr nhưng không có kết quả nên đến ngày 01/12/1997 đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và ngày 17/6/2024 Hà Thúc Tr đã ra đầu thú, Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân khu 4 đã ban hành Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự.

Tại Kết luận thanh tra số 584/KL-TT ngày 07/6/1997 của BCHQS tỉnh Quảng Bình thể hiện: Quyết định thu hồi tài sản để bổ sung vào quỹ vốn của Bộ chỉ huy và trả cho các đơn vị là Hà Thúc Tr số tiền 61.165.500 (Sáu mươi một triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).

Tại Biên bản kiểm tra tiền mặt ngày 08/4/1997 của Thanh tra BCHQS tỉnh Quảng Bình thể hiện không có tiền mặt trong quỹ của Ban sản xuất kinh tế.

Tại Kết luận giám định số 1057/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình thể hiện so sánh chữ viết trên sổ nhật ký tài chính với chữ viết của Hà Thúc Tr là do cùng một người viết ra.

Lời khai của người làm chứng Trương Quang S và Nguyễn Vinh V2 trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào năm 1997 BCHQS tỉnh Quảng Bình đã quyết định thành lập đoàn thanh tra Ban sản xuất kinh tế, quá trình thanh tra đã phát hiện các cá nhân trong đó có Hà Thúc Tr làm thất thoát tổng số tiền 61.165.000 (Sáu mươi một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) của BCHQS tỉnh Quảng Bình nên đã báo cáo chỉ huy để chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra.

Lời khai của Hà Thúc Tr tại phiên tòa thể hiện: Năm 1992 Hà Thúc Tr là 1/QNCN, Nhân viên thống kê kiêm thủ quỹ, Ban sản xuất kinh tế, Phòng HC, BCHQS tỉnh Quảng Bình có chức năng, nhiệm vụ là lập hồ sơ thu chi quỹ tiền mặt và nhập quỹ khi có nguồn thu của Ban sản xuất kinh tế và chi tiêu các hoạt động của Ban khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuy nhiên bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tổng số tiền là 43.182.870 (Bốn mươi ba triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi đồng), ngoài ra ngày 02/5/1997 mặc dù đã bị đình chỉ công tác nhưng bị cáo Tr vẫn đến Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Quảng Bình rút số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng) tiền thanh toán hợp đồng bảo vệ đường dây 500 KV tháng 3/1997 của Công ty truyền tải điện Quảng Bình và nộp lại cho BCHQS tỉnh Quảng Bình số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) còn lại 10.000.000 (Mười triệu đồng) sử dụng tiêu xài cá nhân. Ngày 01/8/1997 Hà Thúc Tr bị bắt tạm giam nhưng đến ngày 30/8/1997 thì bỏ trốn và ngày 17/6/2024 đã ra đầu thú. Hà Thúc Tr đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho BCHQS tỉnh Quảng Bình tổng số tiền 61.165.000 (Sáu mươi một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) đã bao gồm số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) bị cáo rút tại Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Quảng Bình ngày 02/5/1997 và số tiền của BCHQS tỉnh Quảng Bình mà bị cáo phải bồi hoàn theo Kết luận thanh tra số 584/KL-TT ngày 07/6/1997 là 7.982.130 (Bảy triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, một trăm ba mươi đồng) và nhất trí với số tiền bồi thường thiệt hại.

Lời khai của người được ủy quyền của bị hại là BCHQS tỉnh Quảng Bình ông Lê Thanh M tại phiên tòa thể hiện: Năm 1992 Hà Thúc Tr được phân công nhiệm vụ là nhân viên thống kê kiêm thủ quỹ, Ban sản xuất kinh tế, Phòng HC, BCHQS tỉnh Quảng Bình có chức năng, nhiệm vụ là lập hồ sơ thu chi quỹ tiền mặt và nhập quỹ khi có nguồn thu của Ban sản xuất kinh tế và chi tiêu các hoạt động của Ban khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuy nhiên quá trình thực hiện nhiệm vụ Hà Thúc Tr đã làm thất thoát tổng số tiền 61.165.000 (Sáu mươi một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) nhưng số tiền mà bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt là 43.182.870 (Bốn mươi ba triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi đồng), đây là tài sản thuộc sở hữu của BCHQS tỉnh Quảng Bình và đến nay Hà Thúc Tr đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho BCHQS tỉnh Quảng Bình tổng số tiền 61.165.000 (Sáu mươi một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) đã bao gồm số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) bị cáo rút tại Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Quảng Bình ngày 02/5/1997 và số tiền của BCHQS tỉnh Quảng Bình mà bị cáo phải bồi hoàn theo Kết luận thanh tra số 584/KL-TT ngày 07/6/1997 là 7.982.130 (Bảy triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, một trăm ba mươi đồng) và nhất trí với số tiền bồi thường thiệt hại, mong Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đàm Thị H1 tại phiên tòa thể hiện: Chị H1 là vợ của Hà Thúc Tr vào năm 1997 chị và gia đình biết được sự việc Hà Thúc Tr bị khởi tố và bắt giam do có hành vi chiếm đoạt tiền của BCHQS tỉnh Quảng Bình, sau đó Hà Thúc Tr về nhà và vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, sau đó chị H1 cũng vào sinh sống cùng Hà Thúc Tr, quá trình đó gia đình vận động Hà Thúc Tr ra đầu thú. Chị H1 và Hà Thúc Tr đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho BCHQS tỉnh Quảng Bình tổng số tiền 61.165.000 (Sáu mươi một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), số tiền trên là tài sản chung của vợ chồng và chị H1 không yêu cầu Hà Thúc Tr phải bồi hoàn tiền bồi thường thiệt hại và không có ý kiến gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS43 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 43 truy tố bị can Hà Thúc Tr về tội “*Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa*” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1992.

Tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đó là “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì bị can tự nguyện ra đầu thú và có bố đẻ là ông Hà Thúc C1 được tặng Huy chương chiến thắng hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, hạng ba và có mẹ đẻ là bà Phan Thị T1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Trên cơ sở đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Thúc Tr phạm tội “*Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1992; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Hà Thúc Tr từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (Năm) năm.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

Đối với hành vi ngày 02/5/1997 mặc dù đã bị đình chỉ công tác nhưng bị cáo Hà Thúc Tr vẫn đến Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Quảng Bình rút số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng) hợp đồng bảo vệ đường dây 500 KV tháng 3/1997 mà Công ty truyền tải điện Quảng Bình thanh toán và nộp lại cho BCHQS tỉnh Quảng Bình số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) còn lại 10.000.000 (Mười triệu đồng) sử dụng tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị cáo Hà Thúc Tr đã có hành vi trốn khỏi nơi giam giữ vào ngày 30/8/1997.

Hành vi chiếm đoạt tiền của Trương Tuấn K là nhân viên thuộc Ban sản xuất kinh tế của BCHQS tỉnh Quảng Bình, tuy nhiên ông Trương Tuấn K đã chết năm 2013.

Hành vi để cho Hà Thúc Tr trốn khỏi nơi giam giữ của Đặng Thanh T2 là cán bộ nhà tạm giữ và Nguyễn Đức M3 là chiến sỹ đều thuộc BCHQS tỉnh Quảng Bình.

Hành vi của các cá nhân trên cho đến nay căn cứ Điều 27 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự.

+ Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận bị cáo Hà Thúc Tr đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho BCHQS tỉnh Quảng Bình tổng số tiền 61.165.000 (Sáu mươi một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) đã bao gồm số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) bị cáo rút tại Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Quảng Bình ngày 02/5/1997 và số tiền của BCHQS tỉnh Quảng Bình mà bị cáo phải bồi hoàn theo Kết luận thanh tra số 584/KL-TT ngày 07/6/1997 là 7.982.130 (Bảy triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, một trăm ba mươi đồng).

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đàm Thị H1 không yêu cầu bị cáo Hà Thúc Tr phải bồi hoàn tiền bồi thường thiệt hại cho BCHQS tỉnh Quảng Bình.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Hà Thúc Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên, mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bản thân, gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nhận định chung.

[1.1]. Về hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[1.2]. Về áp dụng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Hà Thúc Tr xảy ra vào năm 1997 đã bị khởi tố về Tội Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1992, sau đó bị can bỏ trốn và đã có quyết định truy nã, tạm đình chỉ vụ án và đến ngày 17/6/2024 Hà Thúc Tr ra đầu thú, vụ án được phục hồi điều tra khi Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đang có hiệu lực thi hành. Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì quy định tại khoản 1 Điều 133 Tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa của Bộ luật Hình sự năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1992 có mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 353 Tội tham ô tài sản của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1992 để giải quyết vụ án là phù hợp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như Kết luận thanh tra, Biên bản kiểm tra tiền mặt ngày 08/4/1997 của Thanh tra BCHQS tỉnh Quảng Bình, Kết luận giám định. Bị cáo Hà Thúc Tr là Nhân viên thống kê kiêm thủ quỹ, Ban sản xuất kinh tế, Phòng HC, BCHQS tỉnh Quảng Bình có chức năng, nhiệm vụ là lập hồ sơ thu chi quỹ tiền mặt và nhập quỹ khi có nguồn thu của Ban sản xuất kinh tế và chi tiêu các hoạt động của Ban khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt số tiền 43.182.870 (Bốn mươi ba triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi đồng), đây là tài sản của Ban sản xuất kinh tế, BCHQS tỉnh Quảng Bình và là tài sản xã hội chủ nghĩa. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự khu vực 43 truy tố bị cáo Hà Thúc Tr về tội "*Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa*" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1992 là có cơ sở.

Đối với hành vi ngày 02/5/1997 mặc dù đã bị đình chỉ công tác nhưng bị cáo Hà Thúc Tr vẫn đến Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Quảng Bình rút số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng) hợp đồng bảo vệ đường dây 500 KV tháng 3/1997 mà Công ty truyền tải điện Quảng Bình thanh toán và nộp lại cho BCHQS tỉnh Quảng Bình số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) còn lại 10.000.000 (Mười triệu đồng) sử dụng tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội lừa đảo

chiếm đoạt tài sản và bị cáo Hà Thúc Tr đã có hành vi trốn khỏi nơi giam giữ vào ngày 30/8/1997.

Hành vi chiếm đoạt tiền của Trương Tuấn K là nhân viên thuộc Ban sản xuất kinh tế của BCHQS tỉnh Quảng Bình, tuy nhiên ông Trương Tuấn K đã chết năm 2013.

Hành vi để cho Hà Thúc Tr trốn khỏi nơi giam giữ của Đặng Thanh T2 là cán bộ nhà tạm giữ và Nguyễn Đức M3 là chiến sỹ đều thuộc BCHQS tỉnh Quảng Bình.

Hành vi của các cá nhân trên cho đến nay căn cứ Điều 27 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Kiểm sát viên không đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[3]. Về tính chất hành vi của bị cáo.

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến tài sản xã hội chủ nghĩa được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã làm xấu nhân cách, phẩm chất của người quân nhân. Do đó, việc xử lý hình sự đối với bị cáo là rất cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đó là *“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì bị can tự nguyện ra đầu thú, có bố đẻ là ông Hà Thúc C1 được tặng Huy chương chiến thắng hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang nhất, hạng ba và có mẹ đẻ là bà Phan Thị T1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì là có cơ sở.

[5]. Về biện pháp tư pháp.

Bị cáo Hà Thúc Tr đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho BCHQS tỉnh Quảng Bình tổng số tiền 61.165.000 (Sáu mươi một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) đã bao gồm số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) bị cáo rút tại Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Quảng Bình ngày 02/5/1997 và số tiền của BCHQS tỉnh Quảng Bình mà bị cáo phải bồi hoàn theo Kết luận thanh tra số 584/KL-TT ngày 07/6/1997 là 7.982.130 (Bảy triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, một trăm ba mươi đồng). Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại giữ nguyên quan điểm nhất trí với số tiền bồi thường thiệt hại và không có ý kiến gì khác, Hội đồng xét xử thấy bồi thường thiệt hại là tự nguyện và đúng pháp luật nên ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đàm Thị H không yêu cầu bị cáo Hà Thúc Tr phải bồi hoàn tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại là BCHQS tỉnh Quảng Bình và không có ý kiến khác, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về quyết định hình phạt của bị cáo.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Hà Thúc Tr đã có hành vi chiếm đoạt tiền của BCHQS tỉnh Quảng Bình đây là tài sản xã hội chủ nghĩa, ngoài lần phạm tội lần này bị cáo chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt tù nhưng bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách được quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có thể giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo Hà Thúc Tr khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt.

[7]. Về án phí.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Hà Thúc Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Hà Thúc Tr phạm tội “*Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa*”

Áp dụng khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1992; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt Hà Thúc Tr 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 18/02/2025).

Giao Hà Thúc Tr cho Ủy ban nhân dân phường HCN, quận HC, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Hà Thúc Tr vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người được hưởng án treo thì việc thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận bị cáo Hà Thúc Tr đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho BCHQS tỉnh Quảng Bình tổng số tiền 61.165.000 (Sáu mươi một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) đã bao gồm số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) bị cáo rút tại Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Quảng Bình ngày 02/5/1997 và số tiền của BCHQS tỉnh Quảng Bình mà bị cáo phải bồi hoàn theo Kết luận thanh tra số 584/KL-TT ngày 07/6/1997 là 7.982.130 (Bảy triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, một trăm ba mươi đồng).

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đàm Thị H1 không yêu cầu Hà Thúc Tr phải bồi hoàn tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại là BCHQS tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự bị cáo Hà Thúc Tr phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 18/02/2025) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 4.

Nơi nhận:

- VKSQSKV43;
- VKSQSQK4;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- TAQSTW;
- CQĐTHSKV3QK4;
- THA HS; THA DS;
- Lưu: Hồ sơ, H15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1// Trần Văn Hùng